

MỘT SỐ ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG VỀ NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH HÀN QUỐC - NHẬT BẢN

LƯU THỊ HỒNG VIỆT*

TÓM TẮT

Truyện cổ tích Hàn Quốc và truyện cổ tích Nhật Bản có nhiều điểm tương đồng về nghệ thuật qua một số kiểu truyện như Ngưu Lang Chức Nữ, sự đền ơn, sự thông minh; tương đồng về yếu tố thần kì, kết thúc truyện và các motif. Bài viết phân tích những điểm tương đồng trong một số truyện cổ tích Hàn - Nhật; qua đó, thấy được sự giao thoa văn hóa giữa hai dân tộc này.

Từ khóa: tương đồng về nghệ thuật, truyện cổ tích, Hàn Quốc và Nhật Bản.

ABSTRACT

Some similarities regarding art in Korean and Japanese fairy tales

Korean fairy tales and Japanese ones have a lot of similarities regarding art in story types like Ngưu Lang Chuc Nu (separated couples), gratitude and intelligence; there are also similarities in miraculous elements, the ending of a story and some motifs. Those similarities reflect the cultural exchange between the two nations: Korean and Japanese

Keywords: similarities on arts, fairy tales, Korean and Japanese.

1. Đặt vấn đề

Với Hàn Quốc, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức ngày 22-12-1992. Mối quan hệ này phát triển nhanh chóng, toàn diện và hiệu quả. Với Nhật Bản, từ năm 1973, Việt Nam đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Vào cuối thập niên 90 của thế kỉ XX, quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản cũng có sự phát triển nhanh chóng cả về bề rộng lẫn bề sâu, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển ổn định ở thế kỉ XXI. Nhật Bản cũng là nước sớm thiết lập quan hệ kinh tế với nhiều nước láng giềng trong khu vực Đông Bắc Á, đặc biệt là Trung Quốc và Triều Tiên. Đối với quan hệ Hàn Quốc - Nhật Bản, hai nước đã bình thường hóa quan hệ năm 1965. Nhật Bản là đối tác quan trọng của Hàn Quốc trên

nhiều lĩnh vực, đặc biệt là hợp tác kinh tế, thương mại. Trong lĩnh vực văn hóa, song song với việc nghiên cứu ngôn ngữ, nghiên cứu văn học Nhật Bản tại Hàn Quốc cũng đã được tổ chức một cách có hệ thống từ sau năm 1980.

Vì vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu những điểm tương đồng trong văn học Hàn Quốc và văn học Nhật Bản sẽ giúp người Việt Nam hiểu sâu hơn về văn hóa, văn học của hai nước thuộc khu vực Đông Bắc Á này. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chủ yếu tìm hiểu một số điểm tương đồng về nghệ thuật trong 78 truyện cổ tích của người Hàn được giới thiệu trong cuốn *Truyện cổ Hàn Quốc* [9], và 55 truyện cổ tích của người Nhật được giới thiệu trong *Tuyển tập truyện cổ tích Nhật Bản*. [4]

2. Các kiểu truyện và đặc điểm cốt truyện

* ThS, Trường Đại học Đà Lạt

2.1. Các kiểu truyện tiêu biểu

- Kiểu truyện *Ả Chức chàng Ngưu*

Qua kiểu truyện này, người Hàn và người Nhật ca ngợi tình yêu sâu sắc, thủy chung của lứa đôi. Truyện *Kyon-u*, người *chấn gia súc* và *Chik-Nyo*, người *thợ dệt* của người Hàn nói về câu chuyện tình đắm nước mắt của nàng tiên Chik-nyo với hoàng tử ở nước láng giềng tên là *Kyon-u*. Hai người trở thành vợ chồng, sống với nhau thật hạnh phúc, tình yêu sâu nặng đến nỗi lúc nào họ cũng nhớ về nhau, muốn được ở gần bên nhau, từ đó công việc bị xao nhãng. Vua cha biết chuyện nên đã trừng phạt và chia rẽ hạnh phúc hai người. *Kyon-u* phải đi đến một vương quốc xa xôi ở phương Nam để *chấn gia súc*, còn *Chik-nyo* phải tới vương quốc heo lánh ở phía Tây để dệt vải và mỗi năm chỉ được gặp nhau một lần vào ngày mùng bảy tháng bảy. Nhân vật người cha là đại diện cho thế lực xã hội ngăn cản tình yêu tự do và hạnh phúc của đôi trẻ. Sự chia li, nỗi đau khổ của hai người yêu nhau được người Hàn nhấn mạnh, từ đó nói lên khát vọng giải phóng tình yêu của các chàng trai cô gái khỏi những ràng buộc xã hội, để có được tình yêu tự do và hạnh phúc. Truyện của Nhật Bản *Hiko Boshi và Ôri Himê* kể về cô công chúa dệt vải Ôri Himê - người Trời và chàng trai Hiko Boshi - người hạ giới làm việc chăm chỉ trên đồng ruộng. Chàng trai yêu cô gái ngay từ cái nhìn đầu tiên và hai người đã có thời gian hạnh phúc bên nhau nơi hạ giới. Nếu như chiếc áo tiên là cầu nối hạnh phúc giữa hai người thì đó cũng chính là nguyên

nhân dẫn tới sự xa cách và những bất hạnh của lứa đôi yêu nhau. Người cha trong truyện của người Nhật cũng như nhân vật người cha trong truyện của người Hàn đều là đối tượng chia rẽ hạnh phúc con trẻ.

Trong truyện, người Hàn và người Nhật đã sử dụng con số có nguồn gốc từ quan niệm mang đậm tính văn hóa của các dân tộc: con số 7 “*mang ý nghĩa triết học và thể hiện quan niệm dân gian sâu sắc, 7 là số sinh, con số kết hợp hai số âm - dương với ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ), năm yếu tố vật chất đầu tiên và quan trọng nhất đối với người xưa. Sự vận hành của âm dương, ngũ hành làm cho con người, thiên nhiên, vũ trụ sinh sôi, nảy nở vì vậy con số 7 có ý nghĩa tượng trưng cho vũ trụ đang vận động, là sự hoàn thành và đổi mới một chu kì...*” [11, tr.831-832]. Số 7 đã trở thành con số thiêng nên dân gian có câu với ý nghĩa kiêng kị “*chớ đi ngày bảy*”. Ở các truyện thuộc kiểu truyện này, con số 7 thường được dùng để diễn tả những hiện tượng kì lạ: Ở Hàn Quốc, vào ngày 7 tháng 7, người ta thường ít khi thấy ác là và quạ trên bầu trời, và tảng sáng, hai sao Altair, Vega hiện lên rõ nhất ở hai bên dải Ngân hà, buổi sáng cũng thường có mưa nhỏ. Nhưng trong truyện của Nhật Bản, khi Hiko Boshi và Ôri Himê được gặp nhau vào một ngày duy nhất trong năm là ngày 7 tháng 7 thì họ rất vui mừng, hạnh phúc cho nên bầu trời trong sáng và rất đẹp.

Đây là kiểu truyện không chỉ có trong truyện cổ tích Nhật Bản, Hàn Quốc

mà còn xuất hiện trong truyện cổ tích Trung Quốc (*Ngưu Lang Chức Nữ*) và truyện cổ tích Việt Nam (*Ông Ngâu bà Ngâu*), điều này chứng tỏ sự tương đồng về văn hóa, trong đó có văn học dân gian của bốn nước.

- Kiểu truyện về sự đền ơn

Ước mơ một cuộc sống công bằng, một xã hội lí tưởng của dân gian các dân tộc được gửi gắm qua các truyện cổ tích và chi phối quá trình hình thành, phát triển của truyện. Đây là niềm tin và mơ ước của nhân dân, đồng thời cũng chi phối tới việc xây dựng các nhân vật chính diện, phản diện và các lực lượng siêu nhiên trong truyện cổ tích. Kiểu truyện về sự đền ơn là một trong những kiểu truyện cho thấy sự tương đồng về nghệ thuật giữa truyện cổ tích hai nước Hàn Quốc, Nhật Bản. Nhân vật được đền ơn là những nhân vật hiền lành, có lòng tốt, tình yêu thương đối với muôn loài. Đối tượng đi trả ơn thường là những nhân vật siêu nhiên, có phép màu. Người sống lương thiện, chăm chỉ lao động, giàu lòng thương yêu, đối xử tốt với những người xung quanh, với người gặp nạn hay với những con vật gặp nạn đều nhận được những phần thưởng xứng đáng: vàng bạc, châu báu, cuộc sống hạnh phúc, yên bình... như nhân vật người em trong truyện *Hưng Pu và Non Pu* (Hàn Quốc), nhân vật ông lão trong truyện *Con chim sẽ bị cắt lưỡi* (Nhật Bản) và nhân vật bà lão nhân từ trong truyện *Chim sẽ đền ơn trả oán* (Nhật Bản)... Với trí tưởng tượng phong phú và việc sử dụng yếu tố thần kì đã tạo cho kiểu truyện về sự đền ơn có

đặc trưng nổi bật trong phương pháp phản ánh hiện thực và ước mơ của người Hàn và người Nhật xưa.

Từ xa xưa, dân gian hai nước Hàn Quốc, Nhật Bản đã đưa nội dung đề cao ân nghĩa vào trong các câu chuyện cổ tích để giáo dục các thế hệ sống tốt hơn và tin vào tình người, biết cảm ơn và trân trọng những người giúp đỡ mình khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Người Hàn và người Nhật đều tạo nên những câu chuyện, trong đó để nhân vật cố gắng trả ơn (đền ơn) trong một hoàn cảnh, thử thách quyết liệt. Các nhân vật đó còn có chung một đặc điểm là tự nguyện, sẵn sàng hi sinh cả tính mạng để trả ơn người đã giúp đỡ mình. Truyện *Những con ác là biết ơn* của người Hàn kết thúc với hình ảnh rất xúc động, đó là cái chết tự nguyện của hai con ác là, trả ơn chàng trai đã cứu con của chúng. Chàng trai trên đường đến kinh đô dự thi đã giết chết con rắn để cứu những con ác là nên bị một con rắn tìm cách giết hại, trả thù cho rắn chồng. Chàng trai phải đối mặt trước một thử thách lớn: làm cho cái chuông kêu lên ba tiếng, trong khi đó cái thang dùng để leo lên tháp chuông đã mục nát. Trong thời khắc nguy nan, tính mạng khó giữ thì chính những con ác là đã dùng cả tính mạng của mình để làm cho cái chuông kêu lên ba tiếng, cứu chàng trai thoát khỏi cái chết: “*Anh rất ngạc nhiên khi thấy xác của hai con ác là. Xác của chúng đẫm máu và đầu của chúng vỡ toác. Nước mắt chàng trai trào ra khi anh hiểu ra lí do vì sao mà chuông đã cất tiếng kêu lúc nửa đêm.*” [9, tr.238].

Cũng giống như tính cách của người Hàn, người Nhật từ xưa đến nay vẫn rất đề cao ân nghĩa, đã chịu ơn thì sẽ tìm mọi cách để trả ơn, dù có hi sinh tính mạng cũng luôn cảm thấy hạnh phúc. Trong kho tàng truyện cổ tích Nhật Bản có truyện *Người vợ hạc*, *Hachisuke - con cáo trắng*, *Con Tengu mũi dài thích rượu*, *Chiếc khăn thần kì*, *Con cáo và ông lão*, *Sự biết ơn của một con chồn...* Nhân vật chịu ơn và trả ơn là loài vật như: hạc, cáo trắng, Tengu (tên của một loài yêu tinh)... Câu chuyện *Con cáo và ông lão* cũng có kết thúc giống với truyện *Những con ác là biết ơn* của Hàn Quốc. Để trả ơn ông lão đã tha thứ cho tội hái trộm quả đậu, con cáo đã tự nguyện giúp ông lão thay đổi cuộc sống. Bằng cách hóa thân thành con ngựa chiến tuyệt đẹp rồi lại hóa thành con bò sữa béo, con cáo đã giúp ông lão có được rất nhiều tiền. Lần thứ ba biến hóa thành một cái ấm trà, con cáo đã gặp bi kịch và chết một cách thảm thương: “*Trước mặt mọi người là con cáo tội nghiệp mình sưng nước nằm chết nhe răng.*” [4, tr.78]. Sự hi sinh vì ân nghĩa của con cáo đối với ông lão lương thiện đã khép lại câu chuyện nhưng hình ảnh xúc động ấy vẫn còn đọng mãi trong lòng người kể, người nghe.

- **Kiểu truyện về sự thông minh**

Truyện cổ tích đem đến cho người đọc nhiều cảm xúc và chia sẻ với những khát khao, mong ước, niềm vui hay nỗi buồn của nhân vật. Nhưng cũng có những truyện cổ tích cũng mang lại tiếng cười, sự thán phục trước nhân vật thông minh, nhanh trí, qua đó thể hiện niềm tự hào, sự

đề cao trí tuệ con người của tác giả dân gian. Người Hàn có truyện *Con hổ và vợ người bán than*, *Bán bóng râm của cây*, *Hạt kê đổi vợ*, *Ba câu đố*, *Người vợ thông minh*, *Phiên tòa xử tượng đá...* Quan hệ giữa địa chủ, nhà giàu và những người nông dân được phản ánh trong truyện cổ tích của người Hàn không mang tính gay gắt. Sự chống đối của nhân dân được người Hàn thể hiện có phần nhẹ nhàng hơn. Nhân vật lão nhà giàu độc ác (truyện *Dâu tây mùa đông*) đã sai người hầu của mình thực hiện một việc kì lạ không có thực, đó là tìm dâu tây vào mùa đông lạnh. Người hầu đã từ chối công việc này với những lí do chính đáng: “*Điều mà ông muốn thì kẻ hầu hạ này không thể thực hiện được ạ. Dâu tây không ra quả vào mùa đông*” [9, tr.280]. Lão nhà giàu nghe vậy, quở trách người hầu và một mực yêu cầu người hầu của mình thực hiện mệnh lệnh. Được người con thông minh giúp đỡ, chỉ bằng những dẫn chứng, lập luận hợp lí trong một cuộc đối đáp ngắn, cậu bé đã khiến lão nhà giàu xấu hổ, từ đó lão không bao giờ dám đưa ra những mệnh lệnh ngớ ngẩn. Như vậy, có thể thấy, mối quan hệ giữa người dân nghèo với những kẻ giàu tuy có mâu thuẫn, xung đột nhưng mâu thuẫn ấy cũng được giải quyết một cách đơn giản hơn bởi truyện tập trung làm nổi bật sự thông minh, tài trí của các nhân vật. Người Hàn còn có truyện *Bán bóng râm của cây* xoay quanh mâu thuẫn giữa chàng trai nghèo với một lão nhà giàu tham lam, ngu xuẩn. Bản lĩnh cùng với trí thông minh đã giúp chàng trai chiến

thắng lão nhà giàu và khiến lão phải rời bỏ làng. Chàng trai trở thành chủ nhân ngôi nhà to lớn của lão nhà giàu một cách dễ dàng.

Dù bất kì hoàn cảnh nào, nhân vật thông minh cũng dạy cho những kẻ gian tham, độc ác bài học nhớ đời, khiến họ mất hết gia tài và nhục nhã ê chề. Đó là nhân vật người vợ xinh đẹp, thông minh ở truyện *Ba câu đố* của người Hàn. Cả ba lần đối diện trước thử thách về trí tuệ của viên quan tham lam, háo sắc, người vợ của Ibang đã trả lời một cách rất tự tin: “*Ao sen này có bao nhiêu nước? (...) Nó chứa một chén nước to bằng cái ao này (...) Mặt trời đi được bao xa trong một ngày? Mặt trời đi được tám dặm một ngày (...) Nếu cô phải tết tóc của ta thành bím như con gái thì nó sẽ dài bao nhiêu? (...)* Cô thân nhiên trả lời: *bảy thước rưỡi (...)* Nếu không tin, tôi sẽ cắt tóc ông và tết thành bím để ông xem.” [9, tr.381-382]. Như vậy, cái bẫy của viên quan để dồn Ibang vào tình cảnh mất vợ đã trở thành bi kịch đối với chính viên quan tham tàn. Viên quan không những bị mất thể diện mà còn phải đưa tất cả vàng bạc, châu báu cho gia đình người nông dân.

Tuy không xây dựng tình huống truyện như trong truyện của người Hàn, nhưng tác giả dân gian Nhật cũng thông qua các câu chuyện để khẳng định rằng trí tuệ của con người thật tuyệt vời, không gì có thể sánh bằng. Con người có hiểu biết sẽ có tất cả. Truyện *Hai anh em* đề cao giá trị của sự thông thái và nhấn mạnh tầm quan trọng, trách nhiệm mà

người con cả phải gánh vác trong hệ thống gia đình của đất nước Nhật Bản. Mặc dù không làm ra nhiều tiền bằng việc buôn bán, kinh doanh như người em nhưng người anh đã đi nhiều nơi, gặp gỡ, tiếp xúc với rất nhiều hạng người khác nhau trong xã hội, bản thân anh có nhiều kiến thức hơn so với mấy chục năm chỉ ở quê hương. Anh hiểu rõ việc tốt thì nên làm và tránh những điều xấu. Tất cả gia tài, sự kị thác của người cha dành cho người con cả sống đôn hậu, có hiểu biết rộng là một kết thúc rất phù hợp với tính cách, lối sống của người Nhật.

Đến với truyện *Một cuộc thi tài*, người đọc như được tận mắt chứng kiến một cuộc thi vừa có sự tài hoa vừa có sự tỏa sáng của trí tuệ con người trên đất nước Nhật Bản. Khả năng tư duy cao đã đem tới cho người thợ chạm Seishichi một ý tưởng sáng tạo độc đáo. Một con chuột được Seishichi làm bằng thịt cá ngừ khô trông giống hệt một con chuột thật đã thu hút sự quan tâm, khen ngợi của người dân thị trấn, nhưng về bề ngoài, như thế vẫn chưa đủ để khẳng định tài trí của người thợ chạm. Sự sáng tạo của anh được khẳng định hoàn toàn qua việc dùng nguyên liệu làm nên con chuột mang mùi vị thu hút được cả loài mèo. Kết thúc truyện, người Nhật không khẳng định Seishichi và Heishiro, ai là người thắng trong cuộc thi nhưng chỉ qua lời đánh giá, nhận xét của người dân thị trấn về Seishichi “*Hay lắm, chúng ta phải bỏ phiếu cho Seishichi vì trò lấu cá của anh ta. Dù sao thì trò bịp bợm ấy cũng thức tỉnh tư duy nhạy bén của mọi người*” [4,

tr.94] thì người nghe cũng hiểu được mục đích đề cao trí tuệ con người của tác giả dân gian Nhật.

2.2. Đặc điểm cốt truyện

Cốt truyện thường có ba nhiệm vụ chủ yếu: phải là một phương tiện để bộc lộ tính cách của các nhân vật, phải phản ánh được những mâu thuẫn và xung đột, cuối cùng cốt truyện phải giúp cho tư tưởng chủ đề và nội dung nghệ thuật có điều kiện bộc lộ ra một cách đầy đủ nhất trong mỗi truyện, mỗi tác phẩm.

Do đặc tính ước lệ và tượng trưng, cốt truyện của truyện cổ tích hai nước còn khá đơn giản, trong đó nhân vật xuất hiện mang tính phiếm chỉ, vì cốt truyện của truyện cổ tích hai nước Hàn - Nhật mang tính đơn tuyến, theo một đường thẳng nên các nhân vật không có sự phát triển về tính cách. Tính cách chỉ được bộc lộ qua lời kể một cách ngắn gọn ngay từ đầu truyện.

Thông thường, nhân vật được xây dựng quanh hai motif: ở hiền gặp lành, ác giả ác báo. Cái thiện thường chiến thắng cái ác và cái thiện mang tính lí tưởng, nó chứng minh cho bản chất nhân đạo và hướng thiện của con người. Truyện cổ của hai quốc gia thường theo một trục thời gian và không gian, trình tự đầu cuối, trước sau, việc gì xảy ra trước kể trước, việc xảy ra sau kể sau, không gian và thời gian quá khứ không xác định. Vì thế, người nghe và người đọc truyện cổ tích cũng có thể thấy hình bóng thôn xóm, quê hương mình trong đó. Thời gian diễn ra theo sự việc và hành động của nhân vật một cách trật tự, một chiều,

không có thời gian tâm tưởng, hồi ức. Cũng giống như thời gian, không gian trong cổ tích thường phiếm định, ước lệ và mang tính chất khái quát, cổ xưa, không có không gian tâm lí. Nhân vật buồn hay vui như thế nào cũng không được miêu tả nhiều mà chỉ được bộc lộ qua cử chỉ, hành động đơn giản: khóc, không nói, không cười... Truyện kể lại những biến cố và hành động chủ yếu nhất của nhân vật, động cơ, lí do nội tâm hết sức ít ỏi. Sườn truyện và cốt truyện gần như đồng nhất với nhau và chỉ nhằm thông báo một loạt sự kiện liên tiếp, một loạt hành động liên tiếp, chưa có điều kiện đi sâu vào tâm lí. Đây là cốt truyện tiêu biểu của văn học truyền miệng. Cốt truyện của các truyện cổ tích người Hàn và người Nhật thường sử dụng những motif quen thuộc được lặp đi lặp lại như motif *ngày xưa ngày xưa, kể từ đó, một hôm sau, ở một làng nọ* hay như motif *gặp chim thần, trả ơn, trừng phạt*...

Cốt truyện cơ bản đều có đầy đủ các thành phần: trình bày, khai đoạn (thắt nút), phát triển, đỉnh điểm (cao trào) và kết thúc (mở nút). Mở đầu truyện, dân gian dành những lời ngắn gọn để giới thiệu về nhân vật chính, về thân thế, gia cảnh, tính nết sau đó là một chuỗi những hành động của nhân vật được diễn ra liên tục: *Cô gái chậu hoa, Bức hình của người đẹp, Cái khăn thần kì; Isum Boshi, anh chàng Samurai tí hon, Sự đền ơn của con hạc, Tình nghĩa chị em* (Nhật Bản) và những truyện của người Hàn như: *Shim Ch'ong người con gái hiếu thảo, Tình yêu của nàng công chúa, Choon*

Hyang, Người vợ thông minh, Hưng Pu và Non Pu...

Cốt truyện và nhân vật gắn bó với nhau mật thiết, nhân vật không thể nằm ngoài cốt truyện, đồng thời cốt truyện bao giờ cũng là tập hợp các hành động của nhân vật, chủ yếu là nhân vật chính. Truyện cổ tích được sáng tác và lưu truyền theo phương thức truyền miệng, không có điều kiện diễn tả diễn biến nội tâm nhân vật, tác giả dân gian chủ yếu hướng vào hành động, việc làm của nhân vật, qua hành động và bằng hành động mà thể hiện tính cách và nội tâm của nhân vật. Vì thế, chuỗi hành động của nhân vật đã tạo nên cốt truyện và dẫn dắt người đọc đi từ giai đoạn này sang giai đoạn khác của truyện. Các nhân vật chính phải trải qua một chặng đường thử thách đầy gian khổ, phải đương đầu với tất cả những vấn đề bức thiết của gia đình, xã hội nhưng cuối cùng cũng vượt qua tất cả để chiến thắng, đạt tới sự giàu sang, hạnh phúc, khẳng định mình trong xã hội. Cách cấu tạo theo đường thẳng này rất thuận lợi, dễ nhớ được cốt truyện vì nó đơn giản, dễ hiểu và rất phù hợp với tư duy của dân gian xưa. Truyện cổ tích cũng như các thể loại của văn học dân gian chưa có con người cá thể hóa, hành động luôn bị chi phối, quy định bởi những lực lượng thần thánh, bởi luân lý lễ giáo phong kiến. Các nhân vật chưa có số phận riêng của mình. Nhìn bên ngoài thì dường như họ hành động theo ý chí riêng nhưng thực chất là thực hiện nghĩa vụ đối với làng quê, tập thể. Điều này được thể hiện qua kiểu truyện về chàng trai khỏe

mạnh, thông minh: *Anh chàng Samurai tí hon, Kintaro* (Nhật Bản) và *Tài sản thừa kế của ba anh em trai, Phiên tòa xử tượng đá* (Hàn Quốc).

3. Yếu tố thần kì và kết thúc truyện

Yếu tố thần kì góp phần tạo nên sự sinh động, sức sống mãnh liệt của cổ tích trong lòng người nghe, người đọc. Yếu tố thần kì đóng vai trò quan trọng trong truyện cổ tích, nó vừa là thủ pháp nghệ thuật để xây dựng câu chuyện, vừa là niềm tin của nhân dân. Nhân vật thần kì cũng có sự đối lập, có nhân vật tiên, phật, thần (phúc thần) và các nhân vật ma quái, quỷ sứ (ác thần) và “*yếu tố thần kì phát huy sức mạnh, hỗ trợ hay làm hại nhân vật chính diện, tùy theo nó đứng về phe THIỆN hay phe ÁC*” [10, tr.31]. Trí tưởng tượng của dân gian pha trộn với mê tín, hoang tưởng đã gắn cho nhiều hiện tượng thiên nhiên những quy mô kì vĩ, những hình trạng quái lạ... tạo nên một thế giới khác biệt, xa lạ với thế giới con người đang sống. Trong truyện cổ tích hai nước, có những yếu tố thần kì đóng vai trò quan trọng góp phần tạo nên giá trị của truyện, tạo cho truyện một vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, vừa hư vừa thực. Mỗi khi nhân vật chính lâm vào hoàn cảnh hiểm nguy, khốn khó thì yếu tố thần kì xuất hiện để giúp đỡ họ vượt qua tất cả, cuối cùng họ được hưởng một cuộc sống hạnh phúc, no ấm. Người Hàn có truyện *Chàng đón củi và nàng tiên*, kể về tình yêu đẹp của chàng trai làm nghề đón củi với tiên nữ. Xuất phát từ tấm lòng lương thiện, anh đã cứu sống một con hươu bị người thợ săn đuổi bắt. Con

hươu trả ơn anh bằng cách giúp cho anh có được một người vợ để cùng anh sống hạnh phúc. Con hươu nói tiếng người chính là vật thần, là yếu tố thần kì đầu tiên giúp đỡ anh thực hiện ước nguyện của mình. Tiếp theo đó là nàng tiên - nhân vật thần kì đem đến cho chàng cuộc sống gia đình đầm ấm. Hạnh phúc đến với chàng trai nhưng sau đó lại rời xa chàng, để cho chàng sống với nỗi nhớ vợ con khôn nguôi. Như vậy, truyện có yếu tố thần kì nhưng vẫn kết thúc bi kịch, đây là điểm khác biệt giữa truyện *Chàng đốn củi và nàng tiên* với các truyện khác của người Hàn. Truyện *Nàng tiên ốc* của người Hàn mang đậm yếu tố thần kì: Một cô gái bước ra khỏi vỏ ốc trở thành một cô gái xinh đẹp, dọn dẹp nhà cửa và nấu những món ăn ngon cho chàng trai. Nhờ có yếu tố thần kì mà cuộc sống của nhân vật được biến đổi theo chiều hướng tích cực, chàng trai không còn phải sống trong cảnh cô đơn mà đã được hưởng một cuộc sống hạnh phúc bên người vợ xinh đẹp. Bên cạnh sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân vật thần kì, chàng trai còn nhận được sự hỗ trợ của vật thần kì để chiến thắng mọi âm mưu đen tối, độc ác của nhà vua: đó là một trái bầu thần, một chiếc thuyền thần và một con ngựa thần.

Dù ở bất kì không gian nào, ở cõi tiên, phật, cõi trần, thủy phủ hay địa ngục, các không gian thần kì này cũng được miêu tả mang nét giống như trần thế, ở đâu cũng có người tốt, kẻ xấu, cái ác, cái thiện... Sự liên hệ giữa các không gian này không mấy khó khăn, không

mấy phức tạp, mà ngược lại, các nhân vật có thể từ cõi trần lên cõi tiên, từ cõi tiên xuống hạ giới một cách dễ dàng như một sự đi lại bình thường.

Đặc điểm vừa nêu cũng xuất hiện trong truyện cổ tích Nhật Bản. Truyện *Công chúa Kaguya* với nhiều hình thức của yếu tố thần kì. Trước hết, đó là trong một bụi tre rậm rạp có một vòng hào quang vàng rực phát ra từ thân một cây tre. Hoàn cảnh này khiến ông lão đốn tre hết sức ngạc nhiên và là yếu tố đầu tiên giúp ông lão có được niềm vui, hạnh phúc. Một cô bé tí hon bước ra từ thân cây tre. Từ đó, đôi vợ chồng già có được một người con đúng như lòng họ khát khao, mong ước. Hai vợ chồng được sống trong không khí của một gia đình thực sự. Tuy yếu tố thần kì xuất hiện để làm đổi thay cuộc sống của vợ chồng người đốn tre theo chiều hướng tích cực, nhưng cũng chính yếu tố thần kì lại là nguyên nhân làm cho họ buồn bã, thương nhớ người con đã cùng họ chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn. Cô bé Kaguya lớn lên thành một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp, lúc ấy cũng là thời điểm cô phải trở về với thế giới của chính mình - trở về thiên giới. Ngày chia tay giữa Kaguya và cha mẹ già là một ngày tràn đầy nước mắt. Như vậy, yếu tố thần kì không tạo cho truyện có kết thúc có hậu, nhưng qua đó, tác giả dân gian Nhật muốn khẳng định tình cảm vô bờ bến của cha mẹ dành cho con cái. Đến với các truyện khác của Nhật Bản, chúng ta thấy yếu tố thần kì góp phần tạo nên kết thúc có hậu như: *Cái khăn thần kì*, *Chàng câu cá*

Ichiemon, Hai ông già và cục bướu, Vì sao nước biển lại mặn, Con chim sẽ bị cắt lưỡi, Những chiếc nón lá tặng cho Jizo, Chú bé trái đào Momotaro... Truyện *Cái khăn thần* kì có sự vật là chiếc khăn thần, giúp ông lão có thể nghe và hiểu được tiếng nói của muôn loài. Nhờ đó, ông đã biết được nguyên nhân cũng như cách để cứu giúp người và vật thoát nạn. Kết thúc truyện là niềm vui của ông lão vì đã làm được việc tốt, giúp đỡ mọi người và cuộc sống của ông cũng trở nên đầy đủ hơn.

Yếu tố thần kì không phải chỉ để giải trí mà chủ yếu để giải quyết các yêu cầu của nội dung, góp phần làm nổi bật tính cách, phẩm chất của nhân vật. Hơn nữa, yếu tố thần kì còn nhằm phục vụ mục đích chính, đó là giải quyết những vấn đề mà thực tế xã hội lúc bấy giờ không thể giải quyết được. Cách giải quyết thể hiện thái độ, quan điểm của dân gian. Truyện *Cái lọ thần* của người Hàn có vật thần kì là cái lọ thần giúp cho gia đình người đánh cá nghèo khổ có được tất cả: sự giàu sang, người vợ xấu xí trở nên xinh đẹp, trẻ trung. Sự xuất hiện của chiếc lọ thần làm cho nhân vật người vợ tham lam, độc ác của ông lão đánh cá bộc lộ hết thấy bản chất xấu xa của mình. Kết thúc truyện, người vợ tham lam bị trừng phạt, đó cũng là bài học khuyên răn con người nên biết dừng lại trong suy nghĩ, hành động. Tương tự câu chuyện trên của người Hàn, truyện *Con chim sẽ bị cắt lưỡi* của Nhật Bản với nhân vật người chồng hiền lành, yêu thương loài vật. Trái ngược với tính cách của người

chồng, người vợ là một người nhẫn tâm, tàn ác và tham lam. Con chim thần đã trả ơn ông lão tốt bụng bằng những vật phẩm quý giá như: vàng, trang sức đủ loại và những cuộn lụa đẹp. Nhưng với bản tính tham lam, người vợ muốn có được nhiều hơn nữa. Hành động nhẫn tâm của bà trước đây là cắt lưỡi con chim nhỏ tội nghiệp nhưng giờ lại mong nhận được thật nhiều vàng bạc, châu báu hơn nữa. Yếu tố thần kì xuất hiện qua chi tiết món quà chim thần tặng cho bà lão tương ứng với lòng tham và bản chất xấu xa của bà.

Sử dụng yếu tố thần kì để tác giả dân gian Nhật tạo cho truyện có tính giáo dục sâu sắc, khuyên răn con người tránh những điều xấu, sự tham lam và lòng ích kỉ.

Như vậy, yếu tố thần kì đã góp phần làm cho cốt truyện phát triển, thường dẫn đến kết thúc có hậu (người nghèo khổ, lương thiện được sống hạnh phúc, sung sướng; những kẻ tham lam, độc ác thì phải chịu sự trừng phạt thích đáng). Cùng với kết thúc có hậu, yếu tố thần kì là sản phẩm của trí tưởng tượng, là ước mơ, khát vọng của dân gian, đã làm cho cổ tích mang vẻ đẹp huyền diệu, linh thiêng, lãng mạn... Yếu tố thần kì và kết thúc có hậu là hai trong những vấn đề cổ tích, trong đó yếu tố thần kì là nguyên nhân, kết thúc có hậu là kết quả. Tuy nhiên, có một số truyện có yếu tố thần kì nhưng vẫn kết thúc bi kịch như *Chàng đống củi và nàng tiên* (Hàn Quốc), *Urashima Taro* (Nhật Bản). Yếu tố thần kì và kết thúc truyện thể hiện sự phát triển ở một chừng mực nhất định của tư

duy nghệ thuật của con người.

4. Một số motif chủ yếu trong truyện cổ tích

Cùng với yếu tố thần kì là các motif đã tạo nên sự hấp dẫn của truyện cổ tích, là thành tố tạo nên các kiểu truyện của cổ tích Hàn - Nhật. Các motif giúp người đọc dễ dàng tìm thấy một trong các tương đồng của truyện cổ tích hai nước: motif chàng trai khỏe, giấc mơ, lời hứa, sự ban thưởng, sự trừng phạt, chia của, nhân vật đốn củi, khung cửa dệt vải và motif động vật cùng hiệp sức... Dưới đây, chúng tôi tìm hiểu chi tiết một số motif cùng xuất hiện trong truyện cổ tích Hàn Quốc và Nhật Bản.

- *Motif sự kết hôn*

Đối với những người dân nghèo, việc dựng vợ gã chồng là một khó khăn lớn, ước mơ lấy được vợ, có được gia đình êm ấm là khát khao muôn đời của con người được gửi gắm qua các truyện cổ tích. Motif sự kết hôn xuất hiện khá phổ biến trong truyện cổ tích Hàn Quốc và Nhật Bản. Có hôn nhân giữa những người khác nhau về thân phận, địa vị, như nhân vật chàng ngọc và nàng công chúa trong *Công chúa Pyonggang và anh ngọc Ondal*, những cô gái thường dân lấy chồng hoàng tử ở truyện *Sự ngạc nhiên của nhà sư* của Hàn Quốc. Ở truyện Nhật Bản có thể kể tới hôn nhân của chàng trai làm nghề đốt than với nàng công chúa Tamatsu - con gái của Nhật Hoàng quyền uy (*Nàng công chúa Tamatsu*). Ngoài ra, còn có hôn nhân giữa nhân vật người trần gian với thần tiên. Để giữ nàng tiên lại nơi trần gian và kết duyên cùng mình,

nhân vật chàng trai thường có hành động trộm, giấu áo tiên, nàng tiên mất áo không thể bay về trời, phải ở lại trần gian cùng chàng trai sống cuộc sống gia đình êm đềm, hạnh phúc với niềm vui chăm sóc con cái. Đó là nhân vật chàng trai trong truyện *Chàng đốn củi và nàng tiên* (người Hàn) và truyện *Hiko Boshi và Ôri Himê* (Nhật Bản).

Kết hôn với nhân vật mang lột là một trong những biểu hiện của motif sự kết hôn. Lấy nhân vật mang lột thường là nhân vật người con gái út trong gia đình giàu có hay những nhân vật chàng trai hiền lành, tốt bụng. Nhân vật mang lột vật như: cóc, ếch, dê, ốc hay mang lột thực vật như chấu hoa, trái đào... và luôn phải phấn đấu để khẳng định mình với những thách thức lớn: gia đình nghèo khó, bị phân biệt đối xử. Cái lột là hình thức tạm thời để nhân vật ẩn mình trong đó. Cái lột có thể là sự ẩn mình chủ động và tự nguyện, cũng có thể là sự ẩn mình do bắt buộc: *Nàng ốc sên*, *Chàng rết cóc* (Hàn Quốc), *Cô gái chấu hoa* (Nhật Bản). Trong hôn nhân, cái lột của nhân vật là thách thức lớn khi nhân vật đó muốn bảo vệ tình yêu chính đáng của mình. Có được hạnh phúc lứa đôi, cái lột sẽ được cởi bỏ. Qua đó, tác giả dân gian khẳng định quyền hạnh phúc của mỗi người trong xã hội và quan niệm về sự hài hòa đạo đức và thẩm mỹ của con người.

- *Motif sự hiếu thảo*

Đối với việc bảo vệ non sông, đất nước, lo cho vận mệnh quốc gia thì Hàn Quốc, Nhật Bản luôn có những người con

dũng cảm, tài trí, sức khỏe và nghị lực phi thường. Trong phạm vi hẹp hơn là gia đình, luôn có những tấm lòng hiếu thảo của con cái dành cho cha mẹ. Đây chính là nền tảng, cơ sở vững chắc góp phần vào sự ổn định và bền vững của mỗi quốc gia, là sự tỏa sáng của truyền thống đạo đức tốt đẹp của hai dân tộc Hàn - Nhật. Nhân vật người con hiếu thảo được đặt trong một hoàn cảnh thiếu thốn về vật chất, nhưng tình yêu thương dành cho người thân ruột thịt, dành cho người đã sinh thành dưỡng dục thì luôn tràn đầy, không khí gia đình lúc nào cũng được sưởi ấm bởi trái tim của người con hiếu thuận. Đó là nàng Shim Ch'ong hi sinh cả thân mình để đem lại ánh sáng cho đôi mắt người cha trong *Shim Ch'ong người con gái hiếu thảo*, là sự quan tâm chăm sóc chu đáo, vẹn toàn của người con dâu đối với mẹ chồng ở câu chuyện *Lúa của trời, Cháo giun đất*, sự yêu thương, quan tâm của chàng trai hiếu thảo với cái tên như tấm lòng của chàng đối với người mẹ - Hyoja trong *Cá chép mùa đông...* của Hàn Quốc. Sự hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ được thể hiện với nhiều hình thức khác nhau. Cuộc đời mỗi con người có khi chỉ có một mục đích là làm tròn chữ hiếu, nhưng đó là cả một quá trình chứ không chỉ là những khoảnh khắc. Cuộc đời Komatsu được miêu tả trong *Một gương hiếu tử* (Nhật Bản) từ khi còn nhỏ đến khi tuổi đã cao vẫn luôn làm mọi việc để giúp đỡ cha mẹ. Vượt qua mọi ngăn cản về tuổi tác, Komatsu đã cải trang làm trẻ con, bò dưới đất như chưa biết đi để làm cho cha mẹ nhớ lại những

năm tháng tuổi trẻ với đứa con thơ, xua tan những nỗi buồn về tuổi già của cha mẹ. Đó là một gương hiếu tử được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác trên đất nước Nhật Bản. Motif sự hiếu thảo còn được tác giả dân gian Nhật đưa vào câu chuyện *Công chúa Kaguya* (Kaguya không muốn kết hôn vì muốn dành nhiều thời gian ở bên cạnh cha mẹ), tấm lòng hiếu thảo của chàng trai Momotaro gắn liền với trách nhiệm cao cả đối với cộng đồng đã đem đến niềm vui, hạnh phúc, niềm tự hào lớn lao cho gia đình (*Chú bé trái đào Momotaro*).

- Motif về trời

Các nhân vật về trời là những nhân vật có nguồn gốc xuất thân nơi thiên giới và được đặt trong hoàn cảnh: được trời cử xuống trần gian cùng chung sống với gia đình người nông dân nghèo khó, không có con cái để yêu thương (*Công chúa Kaguya* - Nhật Bản), các nhân vật người trần gian gặp nhiều bất hạnh, không nơi nương tựa, được trời thương và che chở nên được thay đổi cuộc sống, không gian sống từ hạ giới về nơi thiên giới (*Mặt trăng và mặt trời* - Hàn Quốc). Ngoài ra, nhiều truyện đã xây dựng tình huống: Các nhân vật tiên nữ xuống trần gian dạo chơi, bị mất bộ cánh, sau khi tìm thấy bộ cánh, nhân vật bay về trời: *Chàng đốn củi và nàng tiên* (Hàn Quốc), *Hiko Boski và Ôri Himê* (Nhật Bản). Hai truyện có nhiều tình tiết giống nhau, các nhân vật tiên nữ đều bị trộm, giấu áo tiên nên phải ở lại trần gian, cùng chung sống với chàng trai nơi hạ giới với sự yêu thương dành cho nhau. Các nàng tiên

được miêu tả mang những tâm trạng, cảm xúc như những con người bình thường: cũng nhớ mong người thân nơi xa xôi, cách biệt, cũng buồn và cũng cầu mong ước nguyện của bản thân được thực hiện... Đó là nguyên nhân thôi thúc các nhân vật trở về thế giới của chính mình. Khi tìm được áo tiên, niềm vui trào dâng và cũng là động lực để các nhân vật tiên nữ quyết định về trời. Ở các câu chuyện, chiếc áo tiên là cầu nối cho hạnh phúc lứa đôi nhưng cũng chính chiếc áo thần kì này cũng là nguyên nhân gây nên sự chia rẽ giữa hai người. Chi tiết này được xuất hiện không chỉ trong truyện cổ tích Hàn Quốc, Nhật Bản mà còn xuất hiện ở truyện cổ tích của Việt Nam, Trung Quốc. Do đó, chiếc áo tiên là một motif phổ biến trong truyện cổ tích của nhiều nước, một yếu tố rất quan trọng để xuất hiện motif kế tiếp là motif về trời. Nàng tiên về trời để lại nỗi nhớ khôn nguôi trong trái tim người bạn đời của mình. Những truyện có motif về trời cũng có khi kết thúc bi kịch: sự chia li vĩnh viễn của lứa đôi - *Chàng đón củi và nàng tiên* (Hàn Quốc) hoặc kết thúc theo hướng: hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng không trọn vẹn *Công chúa Kaguya, Hiko Boski và Ôri Himê* (Nhật Bản).

5. Kết luận

Qua nghiên cứu so sánh truyện cổ tích Hàn Quốc và Nhật Bản, chúng ta

thấy truyện cổ tích của hai nước thuộc khu vực Đông Bắc Á có rất nhiều điểm tương đồng về nghệ thuật. Khi sáng tạo truyện cổ tích, cả người Hàn và người Nhật đã sử dụng biện pháp đặt tên truyện mang tính dễ nhớ, dễ hiểu và đơn giản. Hành động của nhân vật được quan tâm, phản ánh. Nội tâm nhân vật không có điều kiện bộc lộ. Cốt truyện được cấu tạo bằng chuỗi hành động của các nhân vật và thường có mở đầu, diễn biến, kết thúc. Thời gian và không gian tuy không liên quan nhiều đến tính cách nhân vật nhưng lại là yếu tố có chi phối đến số phận nhân vật. Yếu tố thần kì trong truyện cổ tích đóng vai trò một thủ pháp quan trọng hỗ trợ nhân vật chính và thúc đẩy cho cốt truyện phát triển. Một số kiểu truyện (kiểu truyện Ả Chức chàng Ngưu, sự đền ơn, sự thông minh) và các motif cùng xuất hiện trong truyện cổ tích Hàn Quốc, Nhật Bản (motif sự kết hôn, sự hiếu thảo, motif về trời) là sản phẩm của trí tưởng tượng, của sự quan sát cuộc sống xã hội, làm nổi bật đặc trưng thể loại truyện cổ tích của hai nước. Bài viết này chủ yếu nghiên cứu sự tương đồng và cũng chỉ dừng lại ở một số điểm tương đồng về nghệ thuật của truyện cổ tích Hàn Quốc và Nhật Bản, chưa đề cập sự khác biệt. Vì vậy, nhiều vấn đề của truyện cổ tích của hai nước vẫn rất cần được các nhà nghiên cứu quan tâm, làm sáng tỏ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Susan Bassnett (2006), “Tổng quan văn học so sánh”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, (10), 2006.
2. Chu Xuân Diên (1997), “Về phương pháp so sánh trong nghiên cứu văn học dân gian”, *Tạp chí Văn học*, (9), 1997.
3. Félicien Challaye (2004), *Chuyện cổ Nhật Bản*, Nxb Trẻ, TPHCM.
4. Nguyễn Bích Hà (1999), *Tuyển tập truyện cổ tích Nhật Bản*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Huệ (1997), “Người mang lột - mô típ đặc trưng của kiểu truyện cổ tích về nhân vật xấu xí mà tài ba”, *Tạp chí Văn học*, (3), 1997.
6. Trần Hữu Kham, Ahn Kyong Hwan (2006), *Truyện cổ Hàn Quốc*, Nxb Trẻ, TPHCM.
7. Yong Kyu Kim, Đỗ Trần Nhung (dịch) (2001), *Sim Chiong người con gái hiếu thảo (Cổ tích và thần thoại dân tộc Hàn)*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
8. Jeon Hye Kyung (2005), *Nghiên cứu so sánh truyện cổ Hàn Quốc và Việt Nam thông qua tìm hiểu sự tích động vật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
9. Đặng Văn Lung (chủ biên) (1998), *Truyện cổ Hàn Quốc*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
10. Lê Hồng Phong (2001), *Văn học dân gian Việt Nam (Bài giảng tóm tắt)*, Trường Đại học Đà Lạt, (lưu hành nội bộ).
11. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia (2003), *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, (19), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-6-2013; ngày phản biện đánh giá: 27-6-2013;
ngày chấp nhận đăng: 20-8-2013)